

Bản án số: 86/2022/HS-ST
Ngày: 30/12/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KT, TỈNH HD

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Chu Văn Nghĩa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Sao Hôm và ông Phạm Việt Phương.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Bón - Thư ký Tòa án nhân dân huyện KT.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KT tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2022; Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD mở phiên tòa tại trụ sở để xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 90/2022/TLST-HS ngày 22 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 88/2022/QĐXXST-HS ngày 08/12/2022, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 05/TB-TA ngày 15/12/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 51/2022/HSST-QĐ ngày 23/12/2022 đối với bị cáo:

Bùi Tuấn A, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: Thôn Phát Minh, xã Bình Dân, huyện KT, tỉnh HD.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Trình độ văn hoá: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Bố: Bùi Văn Đ, sinh năm 1970; Mẹ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975. Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 10/2016/HSST ngày 10/5/2016, Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD đã xử phạt Bùi Tuấn A 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 (hành vi phạm tội thực hiện ngày 27/12/2015).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 18/2016/HSST ngày 29/6/2016, Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD đã xử phạt Bùi Tuấn A 12 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 (hành vi phạm tội thực hiện ngày 04/6/2015). Tổng hợp hình phạt với bản án số 10/2016/HSST

ngày 10/5/2016 của Tòa án nhân dân huyện KT, tỉnh HD, buộc Bùi Tuấn A phải chấp hành hình phạt 27 tháng tù (chấp hành xong hình phạt ngày 06/4/2018).

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 72/2019/HSST ngày 26/11/2019, Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã xử phạt Bùi Tuấn A 24 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (hành vi phạm tội thực hiện ngày 04/9/2019). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/9/2021.

Tạm giữ từ ngày 28/6/2022, đến ngày 01/7/2022 áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam; hiện đang bị tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh HD.

* Bị hại:

1. Chị Lương Thị Th , sinh năm 1981.

Địa chỉ: Chuẩn Thừng, Kim Đính, huyện KT, tỉnh HD.

2. Anh Lương Văn N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Bắc Thăng, Liên Hòa, huyện KT, tỉnh HD.

*Người làm chứng:Đông Minh Q , Nguyễn Thị Ng , Nguyễn Văn H và Phạm Văn D .

(Bị cáo có mặt tại phiên tòa, bị hại đề nghị xét xử vắng mặt, những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Vụ thứ nhất: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 24/6/2022, Bùi Tuấn A đang ở nhà ông ngoại của Tuấn A ở thôn Trung Tuyển, xã Bình Dân, huyện KT, tỉnh HD thì có bạn là Đông Minh Q đến chơi. Tại đây, Tuấn A hỏi mượn điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A53, bên trong gắn sim số thuê bao 0384.892.884 (là điện thoại của chị Nguyễn Thị Ngân - mẹ đẻ Quang) để chơi điện tử. Sau đó, Tuấn A cầm chiếc điện thoại nêu trên đến nhà bạn là anh Nguyễn Văn H ở thôn Phong Nội, xã Bình Dân chơi và ngủ tại nhà anh H . Tại đây, Tuấn A thấy phần mềm ứng dụng zalo trong chiếc điện thoại nêu trên vẫn đang đăng nhập tài khoản “Nguyễn Ngân”, Tuấn A biết đây là tài khoản zalo của chị Ng nên nảy sinh ý định mạo danh chị Ng để chiếm đoạt tiền của người khác. Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 25/6/2022, Tuấn A tìm trong danh bạ zalo của chị Ng và nhấn tin vào tài khoản zalo có tên “Lương Thuý” của chị Lương Thị Th ; trú tại thôn Chuẩn Thừng, xã Kim Đính, huyện KT, tỉnh HD (là bạn của chị Ng) với nội dung con trai đang bị tai nạn, cần tiền gấp, hỏi vay chị Th 02 lần (lần đầu 300.000 đồng, lần sau 200.000 đồng). Chị Th cho rằng là chị Ng vay tiền nên đồng ý và bảo gửi số tài khoản để chuyển tiền. Lúc này, Tuấn A hỏi mượn số tài khoản ngân hàng của H để người quen chuyển tiền cho Tuấn A , Hải đồng ý và cho mượn số tài khoản 0341007220474 của Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank), chủ tài khoản Nguyễn Văn H . Sau đó, chị Th sử dụng số tài khoản 0353751981 Ngân hàng Quân đội (MB bank) của chị Th chuyển vào số tài khoản nêu trên cho Tuấn A 02 lần với tổng số tiền là 500.000 đồng,

Tuấn A nhờ H chuyển tiền vào tài khoản game cho Tuấn A và chơi hết số tiền này. Khoảng 12 giờ cùng ngày, Tuấn A nhắn tin vào tài khoản zalo có tên “Luong v Nam” của anh Lương Văn N ; trú tại thôn Bắc Thắng, xã Liên Hoà (là bạn của chị Ng) hỏi vay anh N 02 lần (lần đầu 800.000 đồng, lần sau 1.200.000 đồng), anh N đồng ý và bảo vợ là chị Đồng Thị Th, sử dụng số tài khoản 3281000795711 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam (BIDV) của chị Th chuyển vào tài khoản nêu trên cho Tuấn A 02 lần với tổng số tiền là 2.000.000 đồng. Sau đó, Tuấn A nhờ H chuyển cho Tuấn A số tiền 700.000 đồng vào tài khoản game để chơi. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A đến cửa hàng điện thoại Thuận Phong của anh Trần Đình Ph ở khu Tân Phú, thị trấn Phú Thái, huyện KT mua 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Vsmart màu đen, giá 1.500.000 đồng, Tuấn A trả anh Ph 200.000 đồng tiền mặt và nhờ H chuyển vào số tài khoản 9999995689999, Ngân hàng MB bank của anh Ph số tiền 1.300.000 đồng. Sau đó, Tuấn A đã bán chiếc điện thoại mua được cho một người không quen biết được 1.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Ngày 27/6/2022, Tuấn A trả Qu chiếc điện thoại đã mượn của Q ; sau khi nhận lại điện thoại, chị Ngân phát hiện Tuấn A đã sử dụng tài khoản zalo của chị để lừa tiền của chị Th , anh N nên đã trình báo Cơ quan điều tra Công an huyện KT. Chị Th và anh N yêu cầu Tuấn A phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt nêu trên, đến nay Tuấn A chưa bồi thường.

2. *Vụ thứ hai:* Chiều ngày 27/6/2022, Tuấn A đi xe ô tô khách đến khu vực xã Lê Thiện, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng mục đích để mua ma túy “đá” về sử dụng. Tuấn A gặp và mua của một người đàn ông (không rõ tên, tuổi, địa chỉ) 2.200.000 đồng được 01 túi nilon trong suốt, kích thước 7x4 cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng, là ma túy “đá”. Tuấn A đem theo số ma túy trên và bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 chai nhựa được đục sẵn 02 lỗ, 01 ống hút nhựa; 01 coóng thuỷ tinh; 01 đoạn ống nhựa; 01 dao tem và 02 bật lửa gas đến thuê phòng số 304 của nhà nghỉ Huy Hiệu ở thôn Phù Tải, xã Kim Đính, huyện KT mục đích để nghỉ ngơi và sử dụng ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 28/6/2022, Tuấn A gặp Phạm Văn D ; trú tại thôn Thiên Đông, xã Kim Tân, huyện KT (là khách thuê phòng nghỉ 301). Tuấn A rủ D sang phòng 304 cùng sử dụng ma túy, D đồng ý; tại đây, Tuấn A lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy “đá” để trên bàn, cho ma túy “đá” vào coóng thuỷ tinh, dùng bật lửa gas hơi dưới đáy coóng cho ma túy “đá” nóng chảy, bốc khói lên rồi D và Tuấn A cùng nhau sử dụng. Đến khoảng 08 giờ 30 phút cùng ngày, Tuấn A sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X, bên trong gắn sim số thuê bao 0705.770.042 gọi cho Nguyễn Đức Ph , sinh năm 1999, trú tại thôn Trung Hạng, xã Liên Hoà (là bạn của Tuấn A) rủ Ph đến sử dụng ma túy, Ph đồng ý. Hồi 10 giờ cùng ngày, khi Ph đến, Tuấn A vừa ra mở cửa thì bị Tổ công tác của Công an huyện KT phối hợp với Công an xã Kim Đính phát hiện, bắt quả tang Tuấn A và D sử dụng trái phép ma túy, thu giữ 01 coóng thuỷ tinh bên trong còn bám dính chất màu trắng, nâu; 01 chai nhựa; 01

ống hút nhựa; 01 đoạn ống nhựa dài 3cm; 01 dao tem và 02 bật lửa gas (là công cụ sử dụng ma túy); 01 chiếc điện thoại di động nêu trên của Tuấn A và 01 túi nilon màu trắng, viền khoá màu đỏ kích thước 7x4 cm, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng ở trong khẩu trang màu đen, Tuấn A khai là ma túy "đá" của Tuấn A mục đích để sử dụng.

Kết quả kiểm tra mẫu nước tiểu của Bùi Tuấn A và Phạm Văn D đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Tại bản Kết luận giám định số 420/KL-KTHS ngày 29/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HD, kết luận: Chất rắn (dạng tinh thể) màu trắng trong túi nilon màu trắng, viền khoá màu đỏ khối lượng là 4,384g là ma túy, loại Methamphetamine. Chất tinh thể màu trắng, nâu bám dính bên trong cóng thủy tinh là ma túy, loại Methamphetamine. Lượng mẫu bám dính rất nhỏ nên không xác định được khối lượng. Hoàn lại 4,165g ma túy loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, viền khóa màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 chai nhựa có nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 1 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 cóng thủy tinh trong suốt và 01 vỏ túi nilon màu trắng niêm phong mẫu vật gửi đến giám định, được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu T2. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 01 phong bì ký hiệu T1 và 01 hộp giấy ký hiệu T2 đều niêm phong số 420/KL-KTHS.

Trong vụ án Lừa đảo chiếm đoạt tài sản: Đối với anh Nguyễn Văn H cho Tuấn A mượn số tài khoản Ngân hàng và anh Nguyễn Đình Ph bán điện thoại cho Tuấn A nhưng không biết Tuấn A sử dụng vào việc phạm tội và là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KT không đặt ra việc xử lý.

Trong vụ án Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy: Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Bùi Tuấn A và Phạm Văn D, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KT chuyển đến Công an huyện KT để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật. Đối với bà Đặng Thị L cho Tuấn Anh thuê phòng nhưng không biết việc Tuấn A tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KT không đặt ra việc xử lý.

Đối với người bán ma túy cho Bùi Tuấn A, không xác định được là ai, ở đâu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện KT không có căn cứ để điều tra, xử lý.

Tại bản Cáo trạng số 85/CT - VKS ngày 21/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện KT đã truy tố bị cáo Bùi Tuấn A về các tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

*Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện KT và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

* Bị hại Lương Thị Th và Lương Văn N đều đề nghị xét xử vắng mặt; chị Lương Thị Th về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử bị cáo theo quy định của pháp luật, về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền bị cáo đã chiếm đoạt là 500.000 đồng. Anh Lương Văn N, về trách nhiệm hình sự đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; về trách nhiệm dân sự yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt là 2.000.000 đồng.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện KT giữ nguyên Quyết định truy tố; nêu những chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và xem xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đề nghị: Tuyên bố bị cáo Bùi Tuấn A phạm các tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*".

- Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 174; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 2 Điều 255; điểm a khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự (điểm h khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản); Điều 38; Điều 55 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bùi Tuấn A từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*"; từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" và từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*". Tổng hợp hình phạt chung của 03 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù từ 15 năm 03 tháng tù đến 16 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2022.

- Hình phạt bổ sung: Do bị cáo đang bị tạm giam, không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174; khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

- Về trách nhiệm dân sự: áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584; 585, 586, 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Lương Thị Th số tiền 500.000 đồng và anh Lương Văn N số tiền 2.000.000 đồng.

- Vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự :

+ Tịch thu cho tiêu hủy 4,165g ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 chai nhựa nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 công thủy tinh trong suốt và 01 vỏ túi nilon màu trắng niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu T2. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 01 phong bì ký hiệu T1 và 01 hộp giấy ký hiệu T2 đều niêm phong số 420/KL-KTHS có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HD; 01 đoạn ống nhựa dài 03cm, 01 dao tem, 02 bật lửa ga và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0705770042.

+ Tịch thu phát mại của Bùi Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X sung ngân sách nhà nước.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an huyện KT; Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận các hành vi phạm tội bị Viện kiểm sát truy tố, phù hợp với lời khai của bị cáo tại quá trình điều tra, người bị hại và lời khai những người làm chứng. Tất cả những lời khai này đều phù hợp khách quan với những tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập trong hồ sơ vụ án.

Đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 25/6/2022, tại thôn Phong Nội, xã Bình Dân, huyện KT, tỉnh HD; Bùi Tuấn A có hành vi gian dối (mạo danh chị Nguyễn Thị Ng) để chiếm đoạt của anh Lương Văn Na 2.000.000 đồng và chị Lương Thị Th 500.000 đồng, tổng số tiền là 2.500.000 đồng.

Tiếp đến, trong khoảng thời gian từ 08 giờ đến 10 giờ ngày 28/6/2022, tại phòng số 304 nhà nghỉ Huy Hiệu ở thôn Phù Tải, xã Kim Đính, huyện KT; Bùi Tuấn A có hành vi cung cấp chất ma túy loại Methamphetamine, địa điểm, chuẩn bị công cụ và cùng Phạm Văn D sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo còn thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 4,384 gam ma túy loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng.

Bị cáo đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện 03 hành vi phạm tội đều do lỗi cố ý nên Viện kiểm sát nhân dân huyện KT, tỉnh HD đã truy tố bị cáo Bùi Tuấn A về các tội: "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 174 Bộ luật hình sự; "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự và "*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 255 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] *Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:*

Hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện gây nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Bản thân bị cáo là đối tượng sử dụng ma túy, có 03 tiền án về các tội phạm chiếm đoạt tài sản, ma túy; đã bị pháp luật kết án, giáo dục cải tạo Nhưng bị cáo không những tu dưỡng để trở thành người công dân có ích cho xã hội mà còn đã bất chấp, coi thường pháp luật, thực hiện nhiều hành vi phạm tội. Do vậy cần xét xử vụ án nghiêm minh, áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi

xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo bị cáo và mang tính răn đe, phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

[4] *Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

- Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội; trong hành vi lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản giá trị quy định tại khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự, nhưng bị truy tố, xét xử tại khoản 2 Điều 174 của Bộ luật hình sự do thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm; bị cáo được bị hại là anh Lương Văn N đề nghị giảm nhẹ một phần hình phạt nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*”, “*Phạm tội gây thiệt hại không lớn*” theo quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] *Hình phạt bổ sung:* Do bị cáo đang bị tạm giam, không có tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 174; khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 255 của Bộ luật hình sự.

[6] *Về trách nhiệm dân sự:* Trong tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt của chị Lương Thị Th số tiền 500.000 đồng, anh Lương Văn N số tiền 2.000.000 đồng. Do vậy cần buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Th và anh N số tiền nêu trên.

[7] *Xử lý vật chứng:*

+ 4,165g ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 chai nhựa nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 công thủy tinh trong suốt và 01 vỏ túi nilon màu trắng niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu T2. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 01 phong bì ký hiệu T1 và 01 hộp giấy ký hiệu T2 đều niêm phong số 420/KL-KTHS có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh HD; 01 đoạn ống nhựa dài 03cm, 01 dao tem, 02 bật lửa ga và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0705770042. Đây là vật chứng thu giữ trong vụ án, chất ma túy thuộc lại nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; các vật chứng còn lại và sim điện thoại số 0705770042 thu của Bùi Tuấn A sử dụng vào việc thực hiện hành vi rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu cho tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X Bùi Tuấn A sử dụng vào việc thực hiện hành vi rủ rê người khác sử dụng trái phép chất ma túy nên cho tịch thu phát mại của sung ngân sách nhà nước.

[7] *Án phí:* Bị cáo bị kết án và buộc thực hiện nghĩa vụ bồi thường trách nhiệm dân sự nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự theo quy định của pháp luật.

Vì lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào:

Điểm d khoản 2 Điều 174; điểm o khoản 2 Điều 249; điểm h khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (điểm h khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản); Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48; Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

Điều 584; 585, 586, 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Khoản 2 Điều 106; Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Luật phí, lệ phí; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- *Tuyên bố:* Bị cáo Bùi Tuấn A phạm các tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

- *Áp dụng hình phạt chính:* Xử phạt Bùi Tuấn A **02** năm **06** tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”; **06** năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và **08** năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của 03 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt **16** năm **06** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 28/6/2022.

- *Trách nhiệm dân sự:* Buộc bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ bồi thường cho chị Lương Thị Th, sinh năm 1981; địa chỉ: Chuẩn Thùng, Kim Đính, huyện KT, tỉnh HD số tiền 500.000 đồng. Bồi thường cho anh Lương Văn N, sinh năm 1982; địa chỉ: Bắc Thắng, Liên Hòa, huyện KT, tỉnh HD số tiền 2.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- *Xử lý vật chứng:*

+ Tịch thu cho tiêu hủy 4,165g ma túy, loại Methamphetamine; 01 vỏ túi nilon màu trắng, viên khóa màu đỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu T1; 01 chai nhựa nắp màu đỏ, trên nắp có gắn 01 ống hút bằng nhựa màu trắng, 01 cóng thủy tinh trong suốt và 01 vỏ túi nilon màu trắng niêm phong mẫu vật gửi đến giám định được niêm phong trong hộp giấy ký hiệu T2. Đối tượng giám định được hoàn lại trong 01 phong bì ký hiệu T1 và 01 hộp giấy ký hiệu T2 đều niêm phong số 420/KL-KTHS có dấu của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hải Dương; 01 đoạn ống nhựa dài 03cm, 01 dao tem, 02 bật lửa ga và 01 sim điện thoại có số thuê bao 0705770042.

+ Tịch thu phát mại của Bùi Tuấn A 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone X sung ngân sách nhà nước.

(Số lượng, đặc điểm vật chứng theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện KT).

- *Án phí:* Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự.

- *Quyền kháng cáo:* Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại. Đã báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án; bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- VKSND huyện KT.
- CQCSĐT - Công an huyện KT.
- Trại tạm giam – CA tỉnh HD.
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh HD.
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ - CA huyện KT.
- Chi cục THADS huyện KT.
- VKSND tỉnh HD.
- Sở Tư pháp tỉnh HD.
- Bị cáo.

Chu Văn Nghĩa

